

Số 08/2018/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe – xem thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/ 6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/ 6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/ 6/ 2015;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe – xem thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe - xem thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/4/2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/4/ 2018.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTrVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; đoàn thể của tỉnh;
- TT các huyện ủy, thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Đài PTTH, Báo NB;
- Lưu: VT, phòng CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe - xem thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 17/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; nội dung, hình thức, mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là CTMTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, hộ gia đình sử dụng, thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Chương 2

MỨC HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO; NỘI DUNG, HÌNH THỨC, MỨC HỖ TRỢ PHƯƠNG TIỆN NGHE - XEM

Điều 3. Mức hỗ trợ đối với dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

1. Mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản

a. Mức hỗ trợ đối với: Dự án tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án; đối với hộ nghèo không quá 15 triệu đồng/01 hộ; hộ cận nghèo không quá 12 triệu đồng/01 hộ; hộ mới thoát nghèo không quá 10 triệu đồng/01 hộ. Mức hỗ trợ cho 01 xã/01 năm không vượt quá mức hỗ trợ 300 triệu quy định tại Nghị quyết 44/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Ninh Bình.

b. Hỗ trợ 100% chi phí giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch nhưng không vượt quá số tiền tối

đa của từng đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo) quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

c. Hỗ trợ không quá 5% tổng kinh phí thực hiện dự án và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho hoạt động xây dựng dự án, tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, quản lý, kiểm tra giám sát dự án.

d. Tổng kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án không vượt quá mức hỗ trợ tối đa cho một dự án.

e. Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 1 lần, tùy điều kiện sản xuất mỗi hộ có thể nhận nhiều nội dung hỗ trợ nhưng không vượt quá số tiền tối đa của từng đối tượng nêu trên.

2. Mức hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề, dịch vụ

Hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng cho cả giai đoạn 2016-2020 đối với dự án xây dựng nhà xưởng, máy móc, thiết bị.

Điều 4. Mức hỗ trợ dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

1. Mức hỗ trợ dự án nhân rộng mô hình trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản

a. Mức hỗ trợ tối đa đối với dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo là 200 triệu đồng/01 mô hình; hộ nghèo không quá 15 triệu đồng/01 hộ; hộ cận nghèo không quá 12 triệu đồng/01 hộ; hộ mới thoát nghèo không quá 10 triệu đồng/ 01 hộ.

b. Số hộ tham gia dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo tối thiểu là 15 hộ; Tổng kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo không vượt quá mức hỗ trợ tối đa cho một dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

c. Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 1 lần, tùy điều kiện sản xuất mỗi hộ có thể nhận nhiều nội dung hỗ trợ nhưng không vượt quá số tiền tối đa của từng đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo) quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Mức hỗ trợ dự án nhân rộng mô hình phát triển ngành nghề, dịch vụ

Hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng cho cả giai đoạn 2016-2020 đối với dự án nhân rộng mô hình phát triển ngành nghề, dịch vụ.

Điều 5. Nội dung, hình thức và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem

1. Nội dung hỗ trợ: Mỗi hộ thuộc đối tượng được quy định tại Thông tư 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 được hỗ trợ 01 bộ Tivi màn hình LCD 32 inch (gồm Tivi, ăng – ten và cáp nối từ ăng – ten vào tivi) hoặc 01 bộ radio đa chức năng (bao gồm radio, pin và các dây kết nối phụ trợ).

2. Hình thức hỗ trợ: Cấp phát trực tiếp bằng hiện vật đến từng hộ.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ theo giá thị trường tại thời điểm hỗ trợ nhưng tối đa không quá 7 triệu đồng/bộ Tivi, không quá 1,5 triệu đồng/bộ radio.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

Chương 3
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng